

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG

Số: 9484 /CTBDU-TTHT
V/v chính sách thuế.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 07 tháng 3 năm 2024

Kính gửi: Công Ty TNHH THÊU NAM PHONG

Địa chỉ: Số 28, đường số 6, KCN Sóng Thần 2, phường Dĩ An, TP.
Dĩ An, tỉnh Bình Dương; MST: 3700398335.

Cục Thuế tỉnh Bình Dương nhận được công văn số 0324/CV-NP/2024 ngày 13/03/2024 của Công ty TNHH Thêu Nam Phong (gọi tắt là "Công ty") về chính sách thuế. Qua nội dung công văn của Công ty, Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại tiết d, Khoản 2, Điều 46 Nghị định 24/2000/NĐ-CP ngày 31/07/2000 của Chính phủ quy định thuế suất 15% đối với dự án có một trong các tiêu chuẩn sau:

"d) Doanh nghiệp khu công nghiệp xuất khẩu trên 50% sản phẩm"

- Tại tiết a, Khoản 4, Điều 46 Nghị định 24/2000/NĐ-CP nêu trên quy định thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi nêu tại Điều này được áp dụng trong suốt thời hạn thực hiện dự án đầu tư đối với dự án đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:

"- Đầu tư vào Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao".

- Tại Khoản 2, Điều 48 Nghị định 24/2000/NĐ-CP nêu trên quy định:

"2. Các dự án nêu tại khoản 2 Điều 46 Nghị định này được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm kể từ khi kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 3 năm tiếp theo".

- Tại Điểm 8 Nghị định số 27/2003/NĐ-CP ngày 19/03/2003 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000 quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Điều 46 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"- Điểm d khoản 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"d) Doanh nghiệp sản xuất trong Khu công nghiệp".

* Về việc chuyển đổi ưu đãi:

- Tại Điểm 6.1.1 Thông tư số 88/2003/TT-BTC ngày 01/9/2004 của Bộ Tài chính có quy định:

"1.13. Cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện tại Khu công nghiệp, Khu chế xuất được miễn thuế, giảm thuế như sau:



a- Miễn thuế 02 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 06 năm tiếp theo đối với cơ sở dịch vụ mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu công nghiệp.

b- Miễn thuế 03 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 07 năm tiếp theo đối với: cơ sở dịch vụ mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu chế xuất; cơ sở sản xuất mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu công nghiệp;

- Tại Điểm 8 Thông tư số 88/2003/TT-BTC nêu trên quy định:

"3. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh đã được cấp Giấy phép đầu tư; các cơ sở kinh doanh trong nước đã được cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư tiếp tục được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp ghi trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư. Trường hợp mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp ghi trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư thấp hơn mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp hướng dẫn tại Thông tư này thì cơ sở kinh doanh được hưởng các mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Thông tư này cho khoảng thời gian ưu đãi còn lại (thời gian ưu đãi về thuế theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư trừ (-) thời gian ưu đãi về thuế được hưởng đến ngày 01/01/2004)".

- Tại Điểm 5.4.1, công văn 11684/BTC-TCT của Bộ Tài chính hướng dẫn ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp.

"5.4.1. Trường hợp mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp ghi trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư đã cấp cho cơ sở kinh doanh trước ngày 01/01/2004 thấp hơn mức ưu đãi về thuế thu nhập hướng dẫn tại Thông tư số 128/2003/TT-BTC và Thông tư số 88/2004/TT-BTC (có cùng điều kiện được ưu đãi đầu tư) thì cơ sở kinh doanh được hưởng các mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại các Thông tư nêu trên cho khoảng thời gian ưu đãi còn lại tính từ kỳ tính thuế năm 2004".

- Tại Khoản 1, Điều 49 Nghị định 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000 của Chính phủ quy định về việc điều chỉnh thuế suất ưu đãi và thời hạn miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

"1. Trong quá trình kinh doanh, nếu Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và Bên hợp danh nước ngoài không đạt các tiêu chuẩn để được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi và thời hạn miễn, giảm thuế quy định tại các Điều 46 và 48 Nghị định này, Cơ quan cấp Giấy phép đầu tư sẽ điều chỉnh mức thuế suất, thời hạn miễn, giảm thuế đã được quy định trong Giấy phép đầu tư".

- Khoản 8, Điều 1 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 1/10/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế có quy định:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

...

8. Bổ sung Khoản 5b Điều 19 như sau:

5b. Doanh nghiệp còn thời gian hưởng ưu đãi thuế theo điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu nhưng bị ngừng ưu đãi thuế do thực hiện cam kết với Tổ chức thương mại thế giới (WTO) đối với hoạt động dệt, may từ ngày 11 tháng 01 năm 2007 và hoạt động khác từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 thì được lựa chọn kết hợp không đồng thời, đồng bộ ưu đãi về thuế suất và thời gian miễn, giảm thuế để tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cho thời gian còn lại kể từ năm 2007 đối với hoạt động dệt, may hoặc kể từ năm 2012 đối với hoạt động khác, tương ứng với các điều kiện ưu đãi thuế mà thực tế doanh nghiệp đáp ứng (ngoài điều kiện ưu đãi do đáp ứng điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu, do sử dụng nguyên liệu trong nước) quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp có hiệu lực trong thời gian từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy phép thành lập đến trước ngày Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp có hiệu lực thi hành hoặc theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp tại thời điểm bị điều chỉnh ưu đãi thuế do thực hiện cam kết WTO.”

- Điều 7 Thông tư số 151/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 10/10/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế có quy định:

“Điều 7. Bổ sung Khoản 8, Điều 23, Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

“8. Doanh nghiệp còn thời gian hưởng ưu đãi thuế theo điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu nhưng bị ngừng ưu đãi thuế do thực hiện cam kết với Tổ chức thương mại thế giới (WTO) đối với hoạt động dệt, may từ 11/01/2007 và hoạt động khác từ 01/01/2012 thì được lựa chọn kết hợp không đồng thời, không đồng bộ ưu đãi về thuế suất và thời gian miễn, giảm thuế để tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cho thời gian còn lại kể từ năm 2007 đối với hoạt động dệt, may hoặc kể từ năm 2012 đối với hoạt động khác, tương ứng với các điều kiện ưu đãi thuế mà thực tế doanh nghiệp đáp ứng (ngoài điều kiện ưu đãi do đáp ứng điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu, do sử dụng nguyên liệu trong nước) quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp có hiệu lực trong thời gian từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy phép thành lập đến trước ngày Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/2/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp có hiệu lực thi hành hoặc theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp tại thời điểm bị điều chỉnh ưu đãi thuế do thực hiện cam kết WTO.



Trường hợp doanh nghiệp đã lựa chọn phương án chuyển đổi theo văn bản trước đây (không phân biệt trường hợp doanh nghiệp đã hoặc chưa được kiểm tra, thanh tra thuế), nếu thực hiện chuyển đổi theo hướng dẫn tại Thông tư này có lợi hơn thì doanh nghiệp được phép lựa chọn chuyển đổi lại theo hướng dẫn tại Thông tư này. Doanh nghiệp thực hiện khai điều chỉnh, bổ sung theo quy định tại Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành về quản lý thuế và không bị xử lý vi phạm pháp luật về thuế đối với hành vi khai sai do điều chỉnh lại. Trường hợp sau khi khai điều chỉnh, bổ sung doanh nghiệp có số tiền thuế đã nộp lớn hơn số thuế phải nộp thì được bù trừ với số thuế phải nộp của kỳ thuế tiếp theo hoặc được hoàn lại số đã nộp thừa theo quy định. Trường hợp doanh nghiệp đã thực hiện điều chỉnh theo cam kết WTO đối với hoạt động dệt may theo các văn bản trước đây nếu bị xử lý vi phạm pháp luật về thuế, tính tiền chậm nộp và doanh nghiệp đã thực hiện nộp tiền phạt và tiền chậm nộp thì không thực hiện điều chỉnh lại”.

Căn cứ quy định trên, Cục Thuế tỉnh Bình Dương trả lời về mặt nguyên tắc như sau:

Trường hợp Công ty thành lập theo Giấy phép đầu tư số 134/GP-KCN-BD do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương cấp ngày 06/12/2001, ngành nghề hoạt động kinh doanh: Sản xuất, gia công thiêu các loại giấy, quần áo, nón túi xách, logo, vali, vớ, khăn, bao tay. Theo Giấy phép đầu tư Công ty được hưởng ưu đãi thuế suất thuế TNDN 10% trong suốt thời gian dự án hoạt động, miễn 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo nếu đáp ứng điều kiện ưu đãi theo Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000 và Nghị định số 27/2003/NĐ-CP của Chính phủ. Thực tế Công ty bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2002, năm 2004 là năm đầu tiên phát sinh thu nhập chịu thuế. Từ năm 2007 thực hiện theo cam kết WTO đối với hoạt động dệt may, Công ty đã ngừng áp dụng theo Giấy phép đầu tư, chuyển đổi hưởng ưu đãi theo điều kiện đáp ứng nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007 của Chính phủ. Nay, nếu thực hiện chuyển đổi theo quy định tại Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính có lợi hơn thì Công ty được phép lựa chọn chuyển đổi lại theo hướng dẫn này. Cụ thể:

Trường hợp Công ty vẫn đáp ứng điều kiện doanh nghiệp sản xuất trong khu công nghiệp thì Công ty có thể lựa chọn lại ưu đãi miễn thuế, giảm thuế theo Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003, Nghị định số 152/2004/NĐ-CP ngày 06/08/2004 của Chính phủ với mức ưu đãi thuế TNDN: miễn 03 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 7 năm tiếp theo và ưu đãi về thuế suất theo Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000 và Nghị định số 27/2003/NĐ-CP của Chính phủ: áp dụng thuế suất thuế TNDN 15% suốt dự án cho thời gian còn lại nếu lựa chọn phương án nêu trên.

Công ty thực hiện khai điều chỉnh, bổ sung theo quy định tại Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành về quản lý thuế và không bị xử lý vi phạm pháp luật về thuế đối với hành vi khai sai do điều chỉnh lại.

Trường hợp Công ty đã thực hiện điều chỉnh theo cam kết WTO đối với hoạt động dệt may theo các văn bản trước đây nếu bị xử lý vi phạm pháp luật về thuế, tính tiền chậm nộp và Công ty đã thực hiện nộp tiền phạt và tiền chậm nộp thì không thực hiện điều chỉnh lại.

Đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện nếu còn vướng mắc, Công ty có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế tỉnh Bình Dương được đăng tải trên website <http://binhduong.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 4 - Cục Thuế tỉnh Bình Dương (số điện thoại: 0274 3.899.678) cung cấp tài liệu để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế trả lời cho Công ty biết để thực hiện. / *10/04/2014*

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Phòng TTKT số 4 (mail);
 - Website Cục Thuế;
 - Lưu VT, TTHT (Lập).
- (240314/ZV09/0001/7401/006810563)

